

+ Cấp Trung ương: Cơ quan ATTP đảm nhiệm nghiên cứu, phân tích cảnh báo nguy cơ mất ATTP theo cơ sở khoa học và bằng chứng độc lập với cơ quan quản lý sản xuất để đảm bảo nguyên tắc khách quan. Cơ quan ATTP cần được đầu tư tập trung chuyên môn hóa và hiện đại hóa. Các Bộ chuyên ngành tập trung vào thúc đẩy quản lý nguy cơ theo chuỗi áp dụng hệ thống HACCP và GAP.

- Cấp tỉnh/thành phố: Cần có các nhân viên ATTP chuyên trách thuộc Cơ quan ATTP tham gia kiểm soát nguy cơ ATTP theo chuỗi.

- Cấp huyện/quận: Tập trung chức năng quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm về một đầu mối là một Bộ phận độc lập quản lý ATTP thuộc Phòng Nông nghiệp huyện, làm nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá, phân loại, xử lý vi phạm ATTP.

- Cấp xã, phường: Cần có mạng lưới thanh tra ATTP làm nhiệm vụ giám sát và tổ chức giám sát ATTP cộng đồng, khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn tự nguyện tại các vùng sản xuất.

2.3. Tăng cường năng lực hoạt động quản lý ATTP

a) Đảm bảo năng lực các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước

- Xây dựng mạng lưới thông tin về hệ thống các Trung tâm kiểm nghiệm, khảo nghiệm quốc gia chuyên ngành về ATTP do các Bộ phụ trách nhằm chia sẻ và minh bạch thông tin tránh đầu tư trùng lặp. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học chung, thống nhất về phương pháp giữa các Bộ Y tế và Bộ NNPTNT; thu hút các chuyên gia kỹ thuật để đánh giá, quản lý, và truyền thông rủi ro.

b) Phát triển nguồn nhân lực

- Đảm bảo có đủ biên chế được đào tạo cho các cơ quan quản lý CL NLS&TS để hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao ở các cấp từ tỉnh, thành phố đến xã phường.

- Đẩy mạnh đào tạo phân tích rủi ro cho cán bộ quản lý và kỹ thuật cấp Trung ương và địa phương. Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý chất lượng được cập nhật tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thuộc ngành NN.

- Thanh tra thị trường của Sở thương công thương cấp tỉnh thiếu con người và năng lực về kiểm soát ATTP, cần được ưu tiên tăng cường hiệu quả để kiểm soát các chợ để tạo lòng tin với người tiêu dùng.

c) Xây dựng và thống nhất phương pháp luận quản lý trên cơ sở phân tích nguy cơ về ATTP Nông lâm Thủy sản.

- Nâng cao nhận thức cho các cấp quản lý chỉ đạo và bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về đánh giá nguy cơ cho lãnh đạo và cán bộ nhân viên các cơ quan quản lý liên quan từ trung ương đến địa phương.

- Dựa trên mức độ nguy cơ về ATTP, trước mắt áp dụng thí điểm quản lý bắt buộc theo HACCP cho chuỗi thịt và sử dụng như là một phương thức khuyến khích bởi thị trường, trên phạm vi toàn quốc.

- Trước mắt xây dựng và gắn kết chương trình phân tích và kiểm soát nguy cơ về ATTP tại các Cục quản lý chuyên ngành và của Bộ Y tế thông qua thành lập nhóm Hành động và phân tích nguy cơ; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu chia sẻ thông tin giữa các bên.

2.4. Đẩy mạnh xã hội hóa quản lý ATTP.

- Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức ngoài nhà nước tham gia cung cấp các dịch vụ về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản; khuyến khích và nâng cao vai trò của các hội nghề nghiệp.

- Nhà nước thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức của người tiêu dùng và doanh nghiệp vào quản lý ATTP trong chuỗi giá trị theo phương pháp có sự tham gia (PGS) nhằm giảm chi phí chứng nhận, kiểm soát. Xây dựng cơ chế để thúc đẩy và tạo điều kiện hiệu quả để phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tác nhân theo chuỗi giá trị thực phẩm.

- Ban hành chính sách hỗ trợ (tín dụng ưu tiên và đào tạo) việc hình thành Tổ hợp tác, HTX, Hội, liên kết với doanh nghiệp (PPP)... quy mô sản xuất lớn hơn để họ có khả năng tự kiểm soát ATTP.

- Phối hợp với truyền thông tuyên truyền về trách nhiệm bảo đảm ATTP của nông dân, tư nhân và doanh nghiệp để thay đổi nhận thức Phối hợp với Hội người tiêu dùng, đầu tư cho đào tạo và truyền thông công ích nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về ATTP khuyến khích các tổ chức Hội người tiêu dùng được thành lập, đảm bảo quyền của người tiêu dùng, đặc biệt về thông tin ATTP.

- Hình thành mạng lưới phân phối thực phẩm trong từng vùng nhằm đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng, từ đó thúc đẩy sản xuất, kinh doanh theo tiêu chuẩn tự nguyện, giúp từ bước kiểm soát và truy suất nguồn gốc các sản phẩm nông sản.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, (Bộ Nông nghiệp và PTNT) các chuyên gia tư vấn và các cơ quan liên quan khác đã tạo điều kiện và hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện Tóm lược chính sách này.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2013), "Báo cáo Cơ cấu thể chế quản lý ATTP theo chuỗi giá trị", của nhóm nghiên cứu: Đào Thế Anh, Lê Bá Anh, Nguyễn Thị Mai Hiền, Nguyễn Thị Hà, và Bùi Quang Dẫn.
2. Văn kiện và báo cáo của các dự án liên quan đến ATTP đã và đang thực hiện của Bộ Nông nghiệp và PTNT do DFATD, FAO, WB, ADB, New Zealand, JICA tài trợ.
3. Kiến nghị chính sách từ Diễn đàn ISG thường niên về ATTP được tổ chức 12/11/2014



DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ CHÍNH SÁCH ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM/ARP-TPA

TÓM LƯỢC KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH AN TOÀN THỰC PHẨM Ở VIỆT NAM

Luật An toàn thực phẩm (ATTP) 2010, có hiệu lực từ tháng 7/2011, cho đến nay hệ thống thể chế và chính sách về ATTP đã và đang hình thành tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập. Luật ATTP 2010 quy định vấn đề ATTP liên quan chính đến 3 Bộ là: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương, do Bộ Y tế chủ trì dưới sự chỉ đạo của Ban ATTP quốc gia.

Phạm vi của tóm lược Chính sách này sẽ tập trung vào các kiến nghị hoàn thiện các thể chế phối hợp giữa 3 Bộ và mảng thể chế chính sách ATTP do Bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT phụ trách.

Nội dung:

- Một số vấn đề tồn tại của hệ thống quản lý ATTP
 - Hệ thống văn bản pháp luật
 - Hệ thống tổ chức quản lý ATTP
 - Năng lực thực thi ATTP
- Kiến nghị chính sách
 - Ngắn hạn từ 2015
 - Dài hạn từ 2020

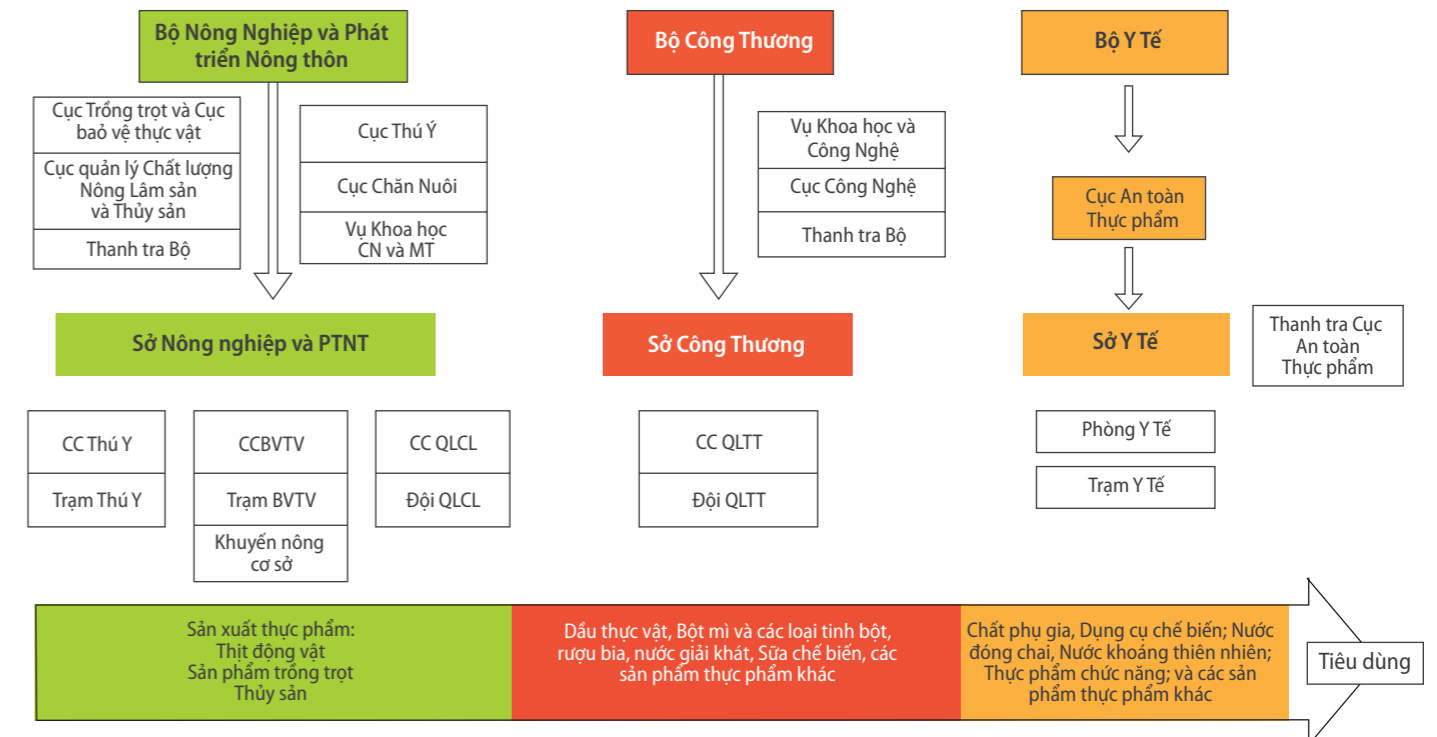
I. Một số vấn đề tồn tại của hệ thống quản lý ATTP

1.1. Về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật ATTP:

- Thiếu văn bản thể chế tổng thể phân công trách nhiệm một cách khoa học cho các cơ quan quản lý, kiểm tra chất lượng và ATTP để đạt hiệu quả theo tiếp cận chuỗi từ trang trại đến bàn ăn, chưa tách biệt rõ 2 nguyên tắc quản lý ATTP đang được áp dụng trên thế giới: "sàng lọc" là yếu tố thực hiện

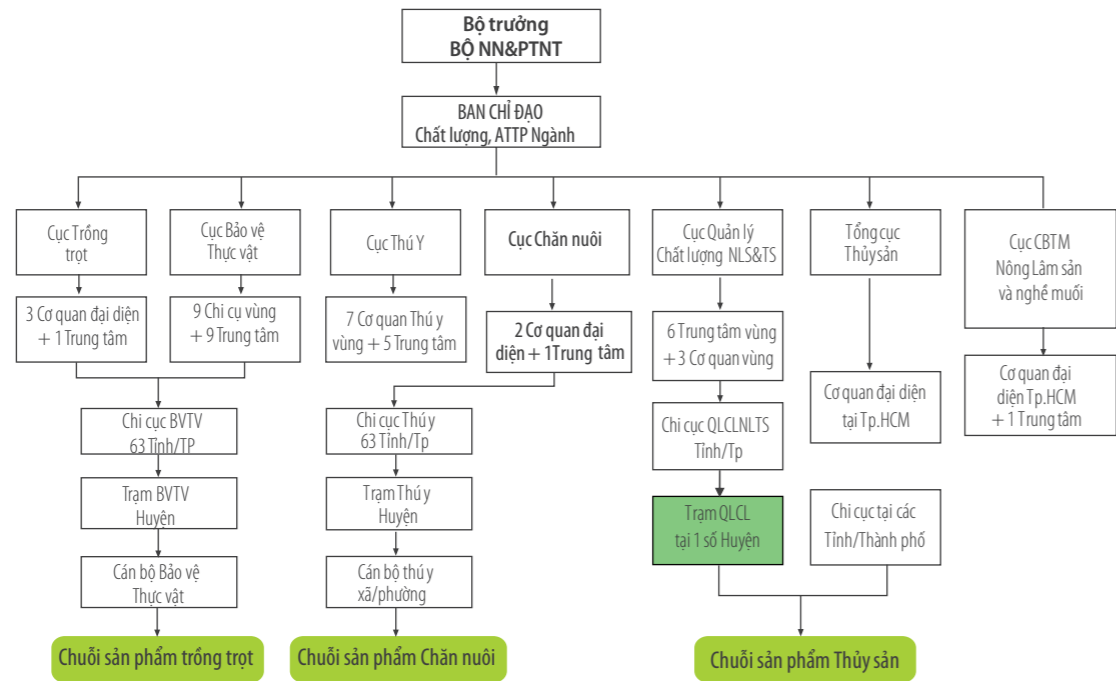
1.2. Về hệ thống tổ chức quản lý ATTP:

Sơ đồ 1: Phân công quản lý về ATTP của 3 bộ



1.3. Về năng lực thực thi quản lý ATTP:

Sơ đồ 2: Hệ thống quản lý ATTP thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT



- Hiện nay có quá nhiều cơ quan của Bộ Y tế và Bộ NN và PTNT tham gia đánh giá rủi ro và giám sát ATTP độc lập với nhau và với các phương pháp không thống nhất, việc phân công còn thiếu hợp lý và chưa khoa học nên hiệu quả thực thi thấp.

- Quan hệ phối hợp theo chiều dọc giữa các cơ quan trung ương và địa phương là mấu chốt cho việc triển khai các chương trình giám sát quốc gia và thực hiện các hoạt động phân cấp quản lý nhà nước về ATTP còn lỏng lẻo, thiếu mạng lưới giám sát cấp cơ sở.

- Do việc phân công dàn trải và thiếu tập trung gây khó khăn cho việc đầu tư khoa học công nghệ và chuyên môn hóa về quản lý ATTP. Việc đánh giá

nguy cơ chưa có sự hợp tác với các đơn vị, các nhà khoa học, các viện trường, các chuyên gia ATTP, công nghệ, dịch tễ.

- Hiện nay có nhiều dự án, xây dựng được nhiều mô hình quản lý ATTP, song trong một môi trường thể chế chưa hoàn thiện, các tác động chủ yếu vào cơ sở hạ tầng, ít chú ý cải thiện thể chế nên các mô hình đều không bền vững.

- Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về ATTP hiện nay chưa đối với cán bộ kiểm tra ATTP của các Bộ. Chưa có hệ thống đào tạo chuyên ngành về quản lý ATTP trong các trường đại học.

hợp chuẩn hợp quy, đối với nông sản tươi sống đóng gói nên chuyển về Bộ NN để tránh hiện tượng chứng nhận chông chéo gây tăng chi phí thương mại.

- Phân công Bộ NNPTNT quản lý đến chợ đầu mối và Bộ công thương quản lý chợ bán lẻ dẫn đến thiếu thống nhất do Bộ công thương thiếu năng lực kiểm soát ATTP tại chợ bán lẻ. Về lâu dài cần thay đổi lại là Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm quản lý ATTP theo chuỗi giá trị để thực hiện truy xuất nguồn gốc.

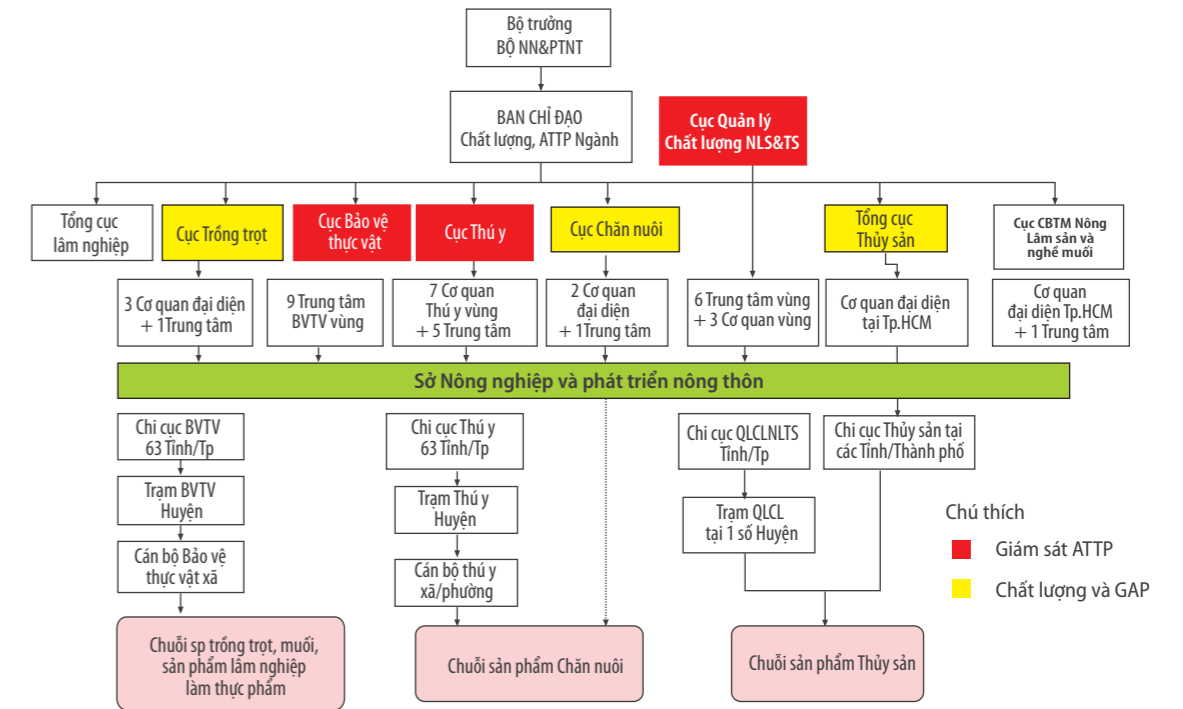
2.2. Tăng cường năng lực bộ máy tổ chức thực thi pháp luật ATTP

- Để xuất thay đổi cần được thực hiện trong ngắn hạn và dài hạn:

Ngắn hạn từ 2015 (sơ đồ 3): Thu gọn đầu mối quản lý giám sát ATTP theo 3 chuỗi ngành hàng trong Bộ NN và PTNT (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) và Cục QLCLNLS&TS là cơ quan đầu mối, điều phối ATTP trong Bộ NNPTNT;

- **Cấp Trung ương:** Thay đổi về phân công nhiệm vụ quản lý ATTP, tập trung đầu mối giám sát ATTP, tiến tới tách biệt với quản lý chất lượng và GAP. Cục quản lý chất lượng NLS&TS là cơ quan thường trực trong Ban chỉ đạo ATTP của Bộ nông nghiệp và là cơ quan đầu mối chung của Bộ về tham mưu chính sách, chiến lược, tổng hợp điều phối hệ thống giám sát quốc gia về ATTP. Các ngành hàng chia ra: Nhóm Thủy sản do Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS; Nhóm Thực vật do Cục Bảo vệ Thực vật và Nhóm Động vật do Cục Thú y quản lý hệ thống giám sát ATTP.

Sơ đồ 3: Hệ thống tổ chức quản lý ATTP ngắn hạn từ 2015, Bộ NN&PTNT



Các cơ quan như Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi tham gia quản lý an toàn thực phẩm thông qua quản lý vùng sản xuất đủ điều kiện ATTP, và quản lý chất lượng nông sản, thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

- **Cấp tỉnh/thành phố:** Phân công nhiệm vụ Chi cục thuộc Sở thống nhất với phân công ở Trung ương để đảm bảo sự chỉ đạo ngành dọc. Nhóm Thủy sản do Chi Cục Quản lý chất lượng NLS&TS; nhóm Thực vật do Chi Cục Bảo vệ Thực vật và nhóm Động vật do Chi Cục Thú y quản lý.

- **Cấp huyện/quận:** Phòng Nông nghiệp cấp huyện các nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá, phân loại, xử lý vi phạm. Tuy nhiên cần tập trung chức năng quản

lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm về 1 đầu mối là Phòng Nông nghiệp huyện. Các Trạm thú y, BVTV trực thuộc chi Cục tập trung nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh, dịch hại.

- **Cấp xã, phường:** Đầu mối chung là Ban Nông nghiệp xã. Lực lượng dựa trên nhân viên thú y, nhân viên bảo vệ thực vật và cộng tác viên khuyến nông làm nhiệm vụ giám sát thúc đẩy sản xuất theo tiêu chuẩn tự nguyện, giám sát cộng đồng, áp dụng PGS.

Về dài hạn, từ 2020 (sơ đồ 4): Thành lập Cơ quan quản lý ATTP quốc gia trực thuộc Chính phủ trên cơ sở Cục ATTP, Viện kiểm nghiệm ATTP và Cục quản lý chất lượng NLS&TS.

II. Kiến nghị chính sách ATTP

2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản qui phạm pháp luật về ATTP.

- rà soát văn bản chính sách, làm rõ tiếp cận kết hợp chế tài "sàng lọc" - bắt buộc và "khuyến khích" - tự nguyện, nghiên cứu xây dựng lộ trình, kế hoạch hành động và ngân sách đủ, cơ chế phối hợp khả thi để thực hiện Chiến lược ATTP, xác định trách nhiệm và sự tham gia của các tác nhân chuỗi giá trị, chứ không phải chỉ của cơ quan nhà nước.

- Đẩy nhanh tiến độ phân tích hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng danh mục tiêu chuẩn, qui chuẩn quốc gia và lộ trình ưu tiên hài hòa. Hoàn thành chuyển đổi các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành bắt buộc áp dụng thành các qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Nhà nước thừa nhận và hỗ trợ áp dụng các đa dạng các quy trình kiểm soát chất lượng ATTP tự nguyện dạng GAP (GAP cơ bản, GAP của các nhà bán lẻ, GMPs, GHPs, HACCP ...) và quản lý chất lượng có sự tham gia (PGS) để khuyến khích nông hộ, tổ hợp tác, trang trại, HTX và doanh nghiệp sản xuất, khắc phục các cản trở của áp dụng VietGAP.

- Hoàn thiện các văn bản thể chế hóa quản lý ATTP tại chợ đầu mối và chợ bán lẻ và là mô hình đạt tiêu chuẩn ATTP và chính sách khuyến khích các tác nhân sử dụng các cơ sở này hiệu quả.

Văn bản phân công, phối hợp giữa các Bộ:

- Thay đổi phân công giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Y tế về công bố

Sơ đồ 4: Hệ thống tổ chức quản lý ATTP dài hạn đến 2020

